

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHOÁ XIII KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

1. Danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai (chi tiết theo Biểu 01 và các Biểu từ 1.1 đến 1.9 kèm theo Nghị quyết này).

2. Danh mục bổ sung công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp theo điểm b, khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai (chi tiết theo Biểu 02 và các Biểu từ 2.1 đến 2.9 kèm theo Nghị quyết này).

### **Điều 2. Điều chỉnh và tiếp tục thực hiện các công trình, dự án**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ trong năm 2022 đối với các công trình theo Biểu 03 và các Biểu từ 3.1 đến 3.5 kèm theo Nghị quyết.

2. Điều chỉnh thông tin công trình, dự án (Chi tiết theo Biểu 04 và các Biểu từ 4.1 đến 4.3 kèm theo Nghị quyết).

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ và sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án (về vị trí, diện tích, loại đất) theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; đồng thời tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, KTNS(02).đta.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Thị Quỳnh Vân**

Biểu 01:

**BẢNG TỔNG HỢP**  
**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 CẤP HUYỆN**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 25./2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)*

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)	Ghi chú
1	Huyện Sơn Tịnh	5	25,66	28.000,0	Biểu 1.1
2	Huyện Tư Nghĩa	5	48,1	51.120,0	Biểu 1.2
3	Huyện Mộ Đức	2	0,19	1.660,6	Biểu 1.3
4	Huyện Sơn Hà	7	6,596	8.800,0	Biểu 1.4
5	Thành phố Quảng Ngãi	4	23,98	101.139,0	Biểu 1.5
6	Huyện Nghĩa Hành	3	36,38	36.300,0	Biểu 1.6
7	Thị xã Đức Phổ	1	0,4	24.000,0	Biểu 1.7
8	Huyện Bình Sơn	2	4,08	50.580,0	Biểu 1.8
9	Huyện Minh Long	1	1,6	20,0	Biểu 1.9
	<b>Tổng</b>	<b>30</b>	<b>146,986</b>	<b>301.619,6</b>	



Biểu 1.1

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN SON TỊNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 25../2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Quyết định phân khai vốn đầu tư năm 2022	Tổng nguồn vốn đầu tư	Phân bổ kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
								Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=10+,, +14	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
1	Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước huyện Sơn Tịnh (Hồ Vàng, Hồ Đèo, Đá chông)	7,50	Xã Tịnh Hiệp, Tịnh Bình và Tịnh Thọ	Tờ Bản đồ số 14, 15, 25 xã Tịnh Hiệp và Tờ Bản đồ số 1 xã Tịnh Bình; tờ Bản đồ số 11, 17 xã Tịnh Thọ	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi	4.500,0	0	4.500,0						Bổ sung KHSD đất
2	Sân vận động xã Tịnh Bắc	1,00	Xã Tịnh Bắc	Tờ bản đồ số 12	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi	3.500,0				3.500,0				Bổ sung KHSD đất
3	Hệ thống cấp nước sinh hoạt liên xã Tịnh Bắc – Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh	0,862	Xã Tịnh Sơn, Tịnh Bắc, Tịnh Đông	Tờ bản đồ số 15 xã Tịnh Sơn; Tờ bản đồ số 12 xã Tịnh Bắc và Tờ bản đồ số 26 xã Tịnh Đông	Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung năm 2022 nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác			1.300,0		1.300,0				
4	Kè chống sạt lở bờ Bắc sông Trà Khúc	15,700	Xã Tịnh Hà và Tịnh Sơn	Tờ bản đồ số 19, 20, 21, 22, 26, 28 xã Tịnh Hà; tờ số 18, 22, 23 xã Tịnh Sơn	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc cho chủ trương đầu tư xây dựng dự án Kè chống sạt lở bờ Bắc sông Trà Khúc, huyện Sơn Tịnh và Công văn số 450/TTg-KTTH ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính Phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc chương trình phục hồi phát triển kinh tế xã hội			20.000,0		20.000,0				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Quyết định phân khai vốn đầu tư năm 2022	Tổng nguồn vốn đầu tư	Phân bổ kinh phí đầu tư năm 2022	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
								Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=10+,,+14	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)		
5	Xây dựng Cầu Bàng Than, xã Tịnh Giang	0,600	Xã Tịnh Giang	Tờ bản đồ số 18	Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ nguồn vượt thu ngân sách cấp tỉnh so với HĐND tỉnh giao năm 2021	20.000,0		1.500,0		1.500,0					Hiện trạng đã có cầu và đường giao thông suốt theo hiện trạng
<b>TỔNG CỘNG</b>		25,66				28.000,0	-	27.300,0	20.000,0	6.300,0	-	-	-		

Biểu 1.2

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN TƯ NGHĨA**  
(Kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
1	Chùa Cảnh Tiên	0,22	Xã Nghĩa Thương	Tờ bản đồ số 18, xã Nghĩa Thương	Công văn số 2469/UBND-KTN ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh	220,0						không bồi thường
2	Mở rộng trụ sở làm việc Huyện ủy Tư Nghĩa	0,05	Thị trấn La Hà	Tờ bản đồ số 23, TT La Hà	QĐ số 2872/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022	3.500,0						
3	Trụ sở làm việc UBND xã Nghĩa Hòa	0,60	Xã Nghĩa Hòa	Tờ bản đồ số 09, xã Nghĩa Hòa	QĐ số 2872/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022	600,0						không bồi thường
4	Đường Nghĩa Hòa - Nghĩa Thương (giai đoạn 2)	0,25	Xã Nghĩa Thương	Tờ bản đồ số 11, xã Nghĩa Thương	QĐ số 17061/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025	800,0						Bổ sung đoạn còn thiếu Nghĩa Thương
5	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn xã Nghĩa Kỳ (mở rộng) qua địa bàn huyện Tư Nghĩa	46,98	Xã Nghĩa Kỳ	Tờ bản đồ số 32, 33, 34, 35, 36 xã Nghĩa Kỳ		46.000,0						Đăng ký danh mục để thực hiện đấu giá, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư
<b>Tổng cộng</b>		<b>48,10</b>				<b>51.120,0</b>						

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN MỘ ĐỨC**

*(Kèm theo Nghị quyết số 25./2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch	Địa điểm (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Công văn, chủ trương	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã	
1	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Phú	0,13	Xã Đức Phú	Tờ bản đồ số 16,23 xã Đức Phú	Quyết định số 1184a/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định 297/QĐ-04/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	160,6		160,6			
2	Nhà Văn hóa thôn Thạch Trụ Tây	0,06	Xã Đức Lân	Tờ bản đồ số 44 của xã Đức Lân	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 12/11/2011 của UBND xã Đức Lân và Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã Đức Lân	1.500,0			900,0	600,0	
<b>Tổng cộng</b>		<b>0,19</b>				<b>1.660,55</b>	<b>-</b>	<b>160,6</b>	<b>900,0</b>	<b>600,0</b>	

Biểu 1.4

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN SON HÀ**

(Kèm theo Nghị quyết số **25**.../2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý (các chủ trương, QĐ, ghi vốn, )	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Kho bạc Nhà nước Sơn Hà, Quảng Ngãi	0,26	Thị trấn Di Lăng		Quyết định số 145/QĐ-BTC ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2022 của kho bạc Nhà nước; Quyết định số 1488/QĐ-KBNN ngày 04/4/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022	1.000,0					1.000,0	Nguồn vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư của KBNN
2	Khu tái định cư Xã Riêng	2,0	Xã Sơn Nham		Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	3.000,0	3.000,0					
3	Dự án xây dựng khu tái định cư Gò Rem, thôn Làng Rê, xã Sơn Giang	2,2	Xã Sơn Giang		Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	3.300,0	3.300,0					
4	Nghĩa trang nhân dân thôn Làng Lành (mở rộng)	1,0	Xã Sơn Hải		Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của HĐND huyện Sơn Hà về việc phân khai chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Sơn Hà	100,0	100,0					Vận động dân hiến đất
5	Hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Làng Lành - xã Sơn Hải	0,015	Xã Sơn Hải		Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của HĐND huyện Sơn Hà về việc phân khai chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Sơn Hà	1.000,0	1.000,0					
6	Sân vận động xã Sơn Linh	1,11665	Xã Sơn Linh		Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của HĐND huyện Sơn Hà về việc phân khai chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Sơn Hà	300,0	300,0					

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý  (các chủ trương, QĐ, ghi vốn, )	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (Tr.đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
7	Nâng cấp đường dây trạm biến áp Nước Nia	0,0045	Thị trấn Di Lãng		Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	100,0	100,0				Hoàn thiện hệ thống điện chiếu sáng phục vụ cho dân trong Khu tái định cư
<b>Tổng cộng</b>		<b>6,596</b>				<b>8.800,0</b>	<b>7.800,0</b>			<b>1.000,0</b>	

Biểu 1.5

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**  
(Kèm theo Nghị quyết số 25../2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+...+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Kè chống sạt lở bờ biển thôn Phổ Trường, xã Nghĩa An	3,50	Xã Nghĩa An	Tờ bản đồ số 01, 18, 20, xã Nghĩa An	Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi	100,0		100,0					Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh với diện tích 0,5 ha. Đăng ký bổ sung thêm 3,5 ha
2	Trung tâm Thể dục thể thao Trung Thành Long	1,15	Phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 23, Phường Trương Quang Trọng	Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Thể dục thể thao Trung Thành Long	1.150,0						1.150,0	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+...+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
3	Khu dân cư kết hợp chính trang đô thị tại phường Nghĩa Chánh	5,58	Phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 5, 56, 57, 58 phường Nghĩa Chánh		50.000,0					50.000,0	UBND thành phố Quảng Ngãi đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
4	Khu dân cư Đông Thiên Ấn	13,75	Xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 1, 5, 18, 22, xã Tịnh An		49.889,0					49.889,0	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>23,98</b>				<b>101.139,0</b>	-	<b>100,0</b>	-	-	<b>101.039,0</b>	

Biểu 1.6

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN NGHĨA HÀNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 25.../2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, thửa số)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã			
1	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ (mở rộng)	29,08	Xã Hành Dũng và Hành Thuận	tờ bản đồ số 02, 03, 06 xã Hành Dũng và 08, 09 xã Hành Thuận	Nghị quyết 14/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi	29.000							Bổ sung danh mục để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư
2	Đường huyện ĐH.59C	3,10	Xã Hành Thuận, Hành Đức và TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ số 11, 17 xã Hành Thuận; Tờ bản đồ số 01 xã Hành Đức và tờ bản đồ số 01, 12, 17, 22 thị trấn Chợ Chùa	Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường huyện ĐH.59C.; Quyết định số 3187/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương.	3.100							
3	Khu dân cư phía Tây Đường Tránh Đông, xã Hành Thuận	4,20	Xã Hành Thuận	Tờ bản đồ số 03, 17 xã Hành Thuận	Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND huyện Nghĩa Hành về chủ trương đầu tư dự án: Khu dân cư phía Tây Đường Tránh Đông, xã Hành Thuận; Quyết định số 3187/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	4.200							
<b>Tổng cộng</b>		<b>36,38</b>				<b>36300,00</b>							

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 THỊ XÃ ĐỨC PHỐ**

*(Kèm theo Nghị quyết số **25**/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, Quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã, phường		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phở Cường - Phở Khánh	0,40	xã Phở Khánh	Tờ số 49, xã Phở Khánh	Quyết định số 846/QĐ- UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác	24.000,0		19.200,0	4.800,0			
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>0,40</b>				<b>24.000,0</b>	<b>-</b>	<b>19.200,0</b>	<b>4.800,0</b>			

Biểu 1.8

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN BÌNH SON**  
(Kèm theo Nghị quyết số 25./2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Trì Bình, xã Bình Nguyên	0,28	Xã Bình Trung, xã Bình Nguyên	Xã Bình Trung: tờ bản đồ số 22, 23; xã Bình Nguyên: tờ bản đồ số 9, 21	Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung năm 2022 vốn ngân sách Trung ương và địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và một số chương trình, dự án khác	580		580					
2	Khu dân cư trung tâm xã Bình Trung	3,80	Xã Bình Trung	Tờ bản đồ số 17, xã Bình Trung		50.000					50.000	UBND huyện Bình Sơn đăng ký danh mục thu hồi đất để thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư	
<b>Tổng cộng</b>		<b>4,08</b>				<b>50.580</b>	<b>-</b>	<b>580</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>50.000</b>		

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN MINH LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số 25.../2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Kè chống sạt lở bờ sông thôn Sơn Châu, xã Long Sơn, huyện Minh Long	1,6	Xã Long Sơn	Tờ bản đồ số 37,48,59,60. Tỉ lệ 1/1000 xã Long Sơn	QĐ số 685/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của CT UBND huyện Minh Long, về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình kè chống sạt lở bờ sông thôn Sơn Châu, xã Long Sơn, huyện Minh Long; Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc phân bổ nguồn vượt thu ngân sách cấp tỉnh so với HĐND tỉnh giao năm 2021	20,000			20,000				
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1,60</b>				<b>20,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>20,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>		

Biểu 02:



**BẢNG TỔNG HỢP**  
**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA,**  
**ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2022 CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)	
1	Huyện Sơn Tịnh	9	32,312	3,1344		Biểu 2.1
2	Huyện Tư Nghĩa	1	0,22	0,12		Biểu 2.2
3	Huyện Mộ Đức	3	15,49	0,16		Biểu 2.3
4	Huyện Sơn Hà	3	2,51665	0,5479	0,00362	Biểu 2.4
5	Huyện Minh Long	2	1,92	0,915		Biểu 2.5
6	Huyện Nghĩa Hành	3	8,72	3,98		Biểu 2.6
7	Thị xã Đức Phổ	2	20,95	10,19		Biểu 2.7
8	Huyện Bình Sơn	1	0,28	0,09		Biểu 2.8
9	Huyện Ba Tơ	1	0,72	0,72		Biểu 2.9
<b>Tổng</b>		<b>25</b>	<b>83,12865</b>	<b>19,8573</b>	<b>0,00362</b>	



Biểu 2.1

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2022 HUYỆN SƠN TỊNH**

(Kèm theo Nghị quyết số **25**/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước huyện Sơn Tịnh (Hồ Vàng, Hồ Đèo, Đá chồng)	7,5	2,59		Xã Tịnh Hiệp, xã Tịnh Bình và Tịnh Thọ	Tờ Bản đồ số 14, 15, 25 xã Tịnh Hiệp và Tờ Bản đồ số 1 xã Tịnh Bình; tờ Bản đồ số 11, 17 xã Tịnh Thọ	
2	Sân vận động xã Tịnh Bắc	1,00	0,41		Xã Tịnh Bắc	Tờ bản đồ số 12, xã Tịnh Bắc	
3	Hệ thống cấp nước sinh hoạt liên xã Tịnh Bắc – Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh	0,862	0,084		Xã Tịnh Bắc	Tờ bản đồ số 12, xã Tịnh Bắc	
4	Khu dân cư OM6	10,31	0,4812		Xã Tịnh Hà và Tịnh Sơn	Tờ bản đồ số 14 xã Tịnh Hà, Tờ bản đồ số 19, 20 xã Tịnh Sơn	
5	Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham, tỉnh Quảng Ngãi; hạng mục: Kênh B4	0,14	0,0549		Xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ số 14, 15 xã Tịnh Sơn	
6	Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham, tỉnh Quảng Ngãi; hạng mục: Kênh BBM1-C2	1,00	0,4158		Xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ số 36, 45 xã Tịnh Hiệp	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
7	Khu dân cư Vũng Tháo xã Tịnh Thọ (nay đổi tên thành Khu tái định cư Vũng Tháo, thôn Thọ Trung, xã Tịnh Thọ, giai đoạn 1)	4,00	0,8185		Xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ số: 45, 46, 50, 51, 53, 60, 62 xã Tịnh Thọ	
8	KDC số 5, thôn Bình Đông, xã Tịnh Bình	0,60	0,08		Xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ số 17 xã Tịnh Bình	
9	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trường Xuân - Quốc lộ 24B Tịnh Thọ (Bình Hiệp-Tịnh Trà) (ĐH20)	6,90	0,79		Xã Tịnh Hà, Tịnh Thọ	Tờ bản đồ số: 06, 07, 11, 16, 17, 32, 35 xã Tịnh Hà; Tờ bản đồ số: 45, 46, 50, 51, 53, 60, 62 xã Tịnh Thọ	
<b>Tổng cộng</b>		<b>32,312</b>	<b>3,134</b>				



Biểu 2.2

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2022 HUYỆN TƯ NGHĨA**

(Kèm theo Nghị quyết số **25**./2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, thửa số)	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
1	Chùa Cảnh Tiên	0,22	0,12		Xã Nghĩa Thương	Tờ bản đồ số 18	
<b>Tổng cộng</b>		<b>0,22</b>	<b>0,12</b>				

Biểu 2.3

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2022 CỦA HUYỆN MỘ ĐỨC**

(Kèm theo Nghị quyết số **25**./2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb	15,3	0,04		Xã Đức Chánh và Đức Minh	Tờ bản đồ số 08, 09, 16, xã Đức Chánh; Tờ bản đồ số 01, 04, 09, 10, 13, 16, 20, 21, 24 xã Đức Minh	Đã phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh
2	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Phú	0,13	0,06		Xã Đức Phú	Tờ bản đồ số 16,23 xã Đức Phú	
3	Nhà Văn hóa thôn Thạch Trụ Tây	0,06	0,06		Xã Đức Lân	Tờ bản đồ số 44 của xã Đức Lân	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15,49</b>	<b>0,16</b>				

Biểu 2.4

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2022 CỦA HUYỆN SƠN HÀ**

(Kèm theo Nghị quyết số **25**./2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Trong đó:		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Đất LUA	Đất RPH			(các chủ trương, QĐ, ghi vốn, )	
1	Cầu Sông Tang (Sơn Bao)	0,90	0,0337		xã Sơn Bao	668542 xã Sơn Bao	Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Sơn Hà tại QĐ số 1391 ngày 31/12/2021	
2	Công trình tiểu dự án: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia	0,50	0,0342	0,00362	các xã		Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Sơn Hà tại QĐ số 149 ngày 13/3/2020	
3	Sân vận động xã Sơn Linh	1,11665	0,4800		xã Sơn Linh		Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà về việc phân khai chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Sơn Hà	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2,51665</b>	<b>0,5479</b>	<b>0,00362</b>				

Biểu 2.5

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2022 HUYỆN MINH LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số **25**./2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Đường bờ tả sông Phước Giang ( giai đoạn 2)	1,6	0,64		Xã Long Mai	Tờ bản đồ số 56,62,50,57; tờ bản đồ số 66 tỉ lệ 1/1000, xã Long Mai	
2	Sân bóng đá mini cỏ nhân tạo kết hợp bể bơi	0,32	0,275		Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 10, xã Long Hiệp	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1,920</b>	<b>0,915</b>				

Biểu 2.6

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2022 HUYỆN NGHĨA HÀNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số .25../2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, thửa số)	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
1	Di dân, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư và tạo hành lang an toàn môi trường khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thuộc huyện Nghĩa Hành. Địa điểm thực hiện: Xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành (khu Tái định cư Hành Thuận)	1,42	0,72		Xã Hành Thuận	Tờ bản đồ số 03, 04, 11, 12 xã Hành Thuận	
2	Đường huyện ĐH.59C	3,10	0,71		Xã Hành Thuận, Hành Đức và TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ số 11, 17 xã Hành Thuận; Tờ bản đồ số 01 xã Hành Đức và tờ bản đồ số 01, 12, 17, 22 thị trấn Chợ Chùa	
3	Khu dân cư phía Tây Đường Tránh Đông, xã Hành Thuận	4,20	2,55		Xã Hành Thuận	Tờ bản đồ số 03, 17 xã Hành Thuận	
<b>Tổng cộng</b>		<b>8,72</b>	<b>3,98</b>				

Biểu 2.7

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2022 CỦA THỊ XÃ ĐỨC PHỒ**

(Kèm theo Nghị quyết số **25**/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Mở rộng cửa hàng xăng dầu số 20	0,25	0,25		Xã Phổ Châu	Tờ BĐ số 24,25, xã Phổ Châu	
2	Đầu tư hệ thống thoát nước khu vực đô thị (từ cầu Bàu đến Sông Rớ)	20,70	9,94		Phường: Phổ Hòa, Phổ Minh, Nguyễn Nghiêm	Tờ số 4,5,6 phường Phổ Hòa; tờ số 29, 32 Phường Nguyễn Nghiêm; tờ số 13,14,16 phường Phổ Minh	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>20,95</b>	<b>10,19</b>				

Biểu 2.8

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN BÌNH SON**

(Kèm theo Nghị quyết số **25**/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	GHI CHÚ
			Diện tích đất Lúa (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Tri Bình, xã Bình Nguyên	0,28	0,09		Xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 9, xã Bình Nguyên	
<b>Tổng cộng</b>		<b>0,280</b>	<b>0,09</b>				

Biểu 2.9

**DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ  
SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2022 HUYỆN BA TƠ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 25.../2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ, thửa số)	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
1	Cửa hàng xăng dầu Ba Bích	0,72	0,72		xã Ba Bích	Tờ 5 BĐĐC tỷ lệ 1/1000 xã Ba Bích	Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Cửa hàng xăng dầu Ba Bích
<b>Tổng cộng</b>		<b>0,720</b>	<b>0,720</b>				

Biểu 03:

**BẢNG TỔNG HỢP**  
**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 CẤP HUYỆN**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 25./2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)*

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Huyện Sơn Tịnh	2	0,23	Biểu 3.1
2	Thị xã Đức Phổ	1	0,66	Biểu 3.2
3	Thành phố Quảng Ngãi	2	2,2	Biểu 3.3
4	Huyện Bình Sơn	2	2,0	Biểu 3.4
5	Huyện Nghĩa Hành	1	33,9	Biểu 3.5
<b>Tổng</b>		<b>8</b>	<b>38,99</b>	

Biểu 3.1



## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 HUYỆN SƠN TỊNH

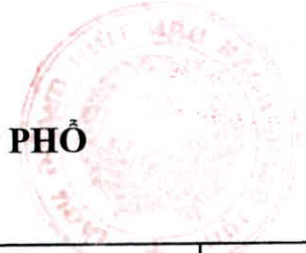
(Kèm theo Nghị quyết số 25./2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Trong đó						Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa	Đất rừng phòng hộ	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
1	Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham, tỉnh Quảng Ngãi; hạng mục: Kênh B4	0,13	Xã Tịnh Sơn	0,05	0	0,13	0,00	0,00	0,13	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng Thủy Lợi 7 đã nộp hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh xin chuyển mục đích và giao đất của dự án và Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu bổ sung KHSD đất năm 2022 và bổ sung phần diện tích đất trồng lúa nước tăng thêm so với diện tích đất trồng lúa nước đã được UBND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch sử dụng đất năm 2018
2	Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham, tỉnh Quảng Ngãi; hạng mục: Kênh BBM1-C2	0,10	Xã Tịnh Hiệp	0,40	0	0,10	0,00	0,00	0,10	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng Thủy Lợi 7 đã nộp hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh xin chuyển mục đích và giao đất của dự án và Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu bổ sung KHSD đất năm 2022 và bổ sung phần diện tích đất trồng lúa nước tăng thêm so với diện tích đất trồng lúa nước đã được UBND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch sử dụng đất năm 2018
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>0,23</b>	<b>0,00</b>	<b>0,45</b>	<b>0,00</b>	<b>0,23</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,23</b>		

Biểu 3.2

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

(Kèm theo Nghị quyết số 25../2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)



Stt	Tên công trình, dự án	★ Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó			Tình hình giao đất		Lý do xin tiếp tục thực hiện giao đất, cho thuê đất trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Khu Dịch vụ Gia Bảo	Phường Phổ Minh	0,66	0,66					Dự án được UBND tỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 29/7/2022, theo đó tiến độ thực hiện dự án được điều chỉnh đến quý II/2023	KHSDĐ 2019
<b>Tổng cộng</b>			<b>0,66</b>							

Biểu 3.3

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Nghị quyết số 25./2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Trong đó		Tình hình giao		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2022	Ghi chú
				Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
<b>I. Công trình thuộc vốn ngân sách nhà nước</b>									
1	Khu du lịch văn hóa Thiên Ân	1,82	Phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh An, xã Tịnh Ấn Đông	1,75	0,07		1,82	Để tiếp tục thực hiện công tác bồi thường, GPMB thực hiện dự án trong năm 2022	2019
2	Đường Mạc Đĩnh Chi (đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Nguyễn Cư Trinh)	0,38	Phường Lê Hồng Phong	0,01	0,37		0,38	Để tiếp tục thực hiện công tác bồi thường, GPMB thực hiện dự án trong năm 2022	2019
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2,20</b>		<b>1,76</b>	<b>0,44</b>		<b>2,20</b>		

Biểu 3.4

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN BÌNH SƠN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 25./2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)*

Stt		Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó			Tình hình giao đất		Lý do xin tiếp tục thực hiện giao đất, cho thuê đất trong năm 2022	Ghi chú
				Đất lúa	Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao		
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Mở rộng Cụm công nghiệp Bình Nguyên (giai đoạn 3)	Xã Bình Nguyên, xã Bình Trung	1,95	0,50	1,30	0,65			Đăng ký thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất trong Cụm công nghiệp Bình Nguyên	KHSDĐ 2019
2	Nút giao Quốc lộ 1A dự án Khu dân cư Đông Nam thị trấn Châu Ô	Thị trấn Châu Ô	0,05			0,05			Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 và được UBND tỉnh Quảng Ngãi điều chỉnh Quyết định chấp thuận đầu tư dự án tại Quyết định số 683/QĐ UBND ngày 19/10/2020	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2,00</b>							

Biểu 3.5


**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM 2022 HUYỆN NGHĨA HÀNH**

(Kèm theo Nghị quyết số **25**./2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

Stt	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Tình hình giao đất		Lý do xin tiếp tục thực hiện giao đất, cho thuê đất trong năm 2022	Ghi chú	
			Đã thu hồi	Chưa thu hồi	Đã giao	Chưa giao			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành	Xã Hành Tín Tây	33,90	0,00	33,90		33,90	Để thực hiện thủ tục thu hồi đất, giao đất (Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng Hồ chứa nước Suối Đá, huyện Nghĩa Hành)	
<b>Tổng cộng</b>			<b>33,90</b>						

**Biểu 04:**

**BẢNG TỔNG HỢP**  
**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TRONG NĂM 2022 CẤP HUYỆN**  
(Kèm theo Nghị quyết số 25./2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

TT	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Huyện Sơn Tịnh	1	4	Biểu 4.1
2	Huyện Sơn Hà	2	6,23215	Biểu 4.2
3	Huyện Minh Long	1	1,6	Biểu 4.3
<b>Tổng</b>		<b>4</b>	<b>11,83215</b>	

Biểu 4.1



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN  
TRONG NĂM 2022 HUYỆN SƠN TỈNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 25./2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Ghi chú
1	Khu dân cư Vững Thảo xã Tịnh Thọ (nay đổi tên thành <b>Khu tái định cư Vững Thảo, thôn Thọ Trung, xã Tịnh Thọ, giai đoạn 1</b> )	Xã Tịnh Thọ	4,00	Điều chỉnh tên theo đúng Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND tỉnh, hiện nay dự án đã hoàn thành công tác thu hồi đất; trong đó, diện tích đất trồng lúa đã được Sở TN&MT tỉnh xác nhận tại Công văn số 5475/STNMT-QLĐĐ ngày 12/11/2021.
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>4,00</b>	

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TRONG NĂM 2022 HUYỆN SON HÀ**  
(Kèm theo Nghị quyết số 25./2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
<b>I Dự án ngoài ngân sách nhà nước</b>					
1	Khu dân cư Hưng Hà	6,04	Thị trấn Di Lăng	Thuộc mảnh bản đồ địa chính số 665548-3 thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	Xin điều chỉnh tên Dự án: "Khu dân cư Trường Đảng" thành "Khu dân cư Hưng Hà" theo Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Hưng Hà. Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Sơn Hà tại QĐ số 886/QĐ-UBND ngày 22/9/2021
<b>II Dự án thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>					
1	Kè chống sạt lở Tà Man nối tiếp tại Km0+67 đến Km0	0,19215	Thị trấn Di Lăng	Tờ bản đồ địa chính cơ sở 665548 thị trấn Di Lăng	Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Sơn Hà tại QĐ số 110/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 với diện tích là 0,19 ha; Nhưng theo hiện trạng của công trình phải mở rộng chân kè taluy để đảm bảo an toàn nên xin điều chỉnh tăng diện tích đất thu hồi là 0,00215 ha, thành tổng diện tích quy hoạch là 0,19215 ha
<b>Tổng</b>		<b>6,23215</b>			

Biểu 4.3

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TRONG NĂM 2022 HUYỆN MINH LONG

(Kèm theo Nghị quyết số **25**/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
1	Đường bờ tả sông Phước Giang ( giai đoạn 2)	1,6	Xã Long Mai	Tờ bản đồ số 56,62,50,57; tờ bản đồ số 66 tỉ lệ 1/1000	Công trình Đường bờ tả sông Phước Giang (giai đoạn 2), STT 7: Công trình đăng ký Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Minh Long với diện tích 0,55ha. Năm 2022, UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh diện tích quy hoạch bổ sung 1,05ha tại Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 31/12/2021. Nay xin bổ sung tờ bản đồ số 66 tỷ lệ 1/1000 để phù hợp với thực tế, làm cơ sở triển khai thực hiện dự án theo quy định.
	<b>Tổng</b>	<b>1,60</b>			